TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2017/HNGĐ-PT
Ngày 23-11-2017
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu
Bà Võ Thị Thanh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 279/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Số 226A, tổ 17, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số 493, tổ 27, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Ngọc H - nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc H, trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Mạnh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký, được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số 439, tổ 27, khu phố 3, phường L, thành phố B.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đều biết, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2016,

bà H và ông C sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm không còn, bà H xin được ly hôn ông C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 01/8/2005 và cháu Nguyễn Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2013. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Bà yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Nguyễn Mạnh C, trình bày:

Ông C thừa nhận lời khai của bà H về việc kết hôn, về con chung giữa hai vợ chồng là đúng. Ông C cũng thừa nhận, quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn. Nay bà H xin ly hôn, ông C đồng ý.

Về con chung: Ly hôn, ông C xin được nuôi cháu Nguyễn Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2013, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông C đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 01/8/2005, cho bà H nuôi dưỡng, mỗi tháng ông sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Hoàng T số tiền 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông C, bà H có tạo lập được một số tài sản chung nhưng ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 279/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H. Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 01/8/2005, cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Trần Hoàng T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2013, cho ông Nguyễn Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Trần Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền thăm nom con chung, về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/9/2017, bà Trần Thị Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Trần Hoàng T, cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trần Hoàng M, cho ông Nguyễn Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Kháng cáo của bà H không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về kháng cáo của bà H:

Theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn, cha và mẹ đều có quyền, đồng thời là nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với con chưa thành niên đến khi các cháu trưởng thành. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng người và nhằm mục đích tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cũng như phù hợp nguyện vọng của cháu bé.

Bà H, ông C có hai con chung. Ly hôn, ông C có nguyện vọng được nuôi một cháu là chính đáng. Chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bà H và ông C đều có đủ khả năng, điều kiện nuôi con. Do cháu Nguyễn Trần Hoàng T có nguyện vọng sống với mẹ, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu M cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp. Kháng cáo của bà H không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm

[2] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bà H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Ngọc H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 279/2017/HNGĐ-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 01/8/2005, cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng M, sinh ngày 17/3/2013, cho ông Nguyễn Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Mạnh C phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Hoàng T với mức 3.000.000đ/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thanh toán hết số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà H, ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, bà H, ông C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 003827 ngày 02/3/2017 và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 002550 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Ông Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Văn Thăng